

行李奖励兑换表

航班行程	1 件可扣除里程 (23公斤/件；每次兑换最多2件)
越南 1 区 (1) (少于 400 英里)	5.000 ^(*)
越南 2 区 (2) (400 英里及以上)	6.000 ^(*)
越南 – 老挝/柬埔寨/印度尼西亚/马来西亚/缅甸/新加坡/ 泰国	8.000
越南 – 中国 / 香港 (中国) / 澳门 (中国) / 韩国 / 台北 / 台中 / 高雄 / 日本 / 印度 / 斯里兰卡	10.000
越南 – 澳大利亚 / 俄罗斯 / 英国 / 法国 / 德国 / 意大利 / 丹 麦/荷兰的	15.000
越南 – 美国	18.000

注意：

(*) 在办理越南国内航班值机手续时，会员可在内排（河内）、岘港和新山一（胡志明市）机场使用标准行李里程兑换标准，外加支付服务费，即可在机场兑换行李奖励。

(1) “越南国内航线 1”包括飞行距离低于 400 英里的航线，例如：

- Hanoi 和 Dien Bien / Da Nang / Dong Hoi / Hue / Vinh,...
- Ho Chi Minh City 和 Buon Ma Thuot / Chu Lai / Con Dao / Da Nang / Da Lat / Hue / Nha Trang / Pleiku / Phu Quoc / Rach Gia / Quy Nhon / Tuy Hoa,...
- Da Nang 和 Buon Ma Thuot / Da Lat / Hai Phong / Nha Trang / Pleiku / Thanh Hoa / Vinh / Van Don,...
- Da Lat 和 Can Tho / Hue / Phu Quoc,...
- Buon Ma Thuot 和 Nha Trang / Phu Quoc,...
- Can Tho 和 Buon Ma Thuot / Con Dao / Phu Quoc, ...
- Hai Phong 和 Dien Bien, ...
- Nha Trang 和 Phu Quoc, ...

(2) “越南国内航线 2”包括飞行距离为 400 英里或以上的航线，例如：

- Hanoi 和 Buon Ma Thuot / Da Lat / Chu Lai / Can Tho / Ho Chi Minh City / Nha Trang / Pleiku / Phu Quoc / Quy Nhon / Tuy Hoa, ...
- Ho Chi Minh City 和 Dong Hoi / Hai Phong / Thanh Hoa / Vinh / Van Don / Dien Bien, ...
- Hai Phong 和 Buon Ma Thuot / Da Lat / Can Tho / Nha Trang / Phu Quoc, ...
- Da Nang 和 Can Tho / Phu Quoc, ...
- Thanh Hoa 和 Buon Ma Thuot / Da Lat / Phu Quoc,...
- Vinh 和 Buon Ma Thuot / Da Lat / Can Tho / Nha Trang / Phu Quoc, ...
- Hue 和 Phu Quoc, ...